

Bản án số: **259/2019/HSPT**
Ngày: 17-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Công Thi**

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Thanh Long**

Ông **Nguyễn Tấn Trường**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Xuân Ân**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 100/2019/TLPT-HS ngày 22 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo **Nguyễn Thanh L**; bị cáo **Nguyễn Thị T** về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”; “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HS-ST ngày 12-12-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1095/2019/QĐXXPT-HS ngày 26 tháng 8 năm 2019.

- Bị cáo có kháng nghị, kháng cáo:

1. Nguyễn Thanh L, sinh năm: 1966 tại Bình Định; nơi cư trú: Bình Định; nghề nghiệp: Thủ kho; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T (chết) và bà Nguyễn Thị Thanh M (chết); vợ: Trần Thị H, sinh năm 1966; con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 14.7.2016;

2. Nguyễn Thị T, sinh năm: 1959 tại Bình Định; nơi cư trú: Bình Định; nghề nghiệp: Giám đốc công ty TNHH TM & DV A; trình độ văn hóa: 6/12;

dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn G (chết) và bà Lê Thị C, sinh năm 1934; chồng: Đoàn Ngọc A (chết), con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú;

* *Người bào chữa*: Ông Hồ K – Luật sư hoạt động tại văn phòng luật sư Bình Định – Đoàn luật sư tỉnh Bình Định bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh L theo luật định.

Bị hại: Công ty Cổ phần X.

Địa chỉ: Bình Định.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Phú H – Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Nhất N- Phó Giám đốc.

Người tham gia tố tụng khác:

- *Người làm chứng*:

1. Bà Nguyễn Bích N, sinh năm: 1978
2. Ông Nguyễn Vang T, sinh năm: 1958
3. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1982
4. Ông Đoàn Văn A, sinh năm: 1973
5. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1973
6. Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm: 1982
7. Ông Lê Văn C, sinh năm: 1973
8. Ông Lê Văn T, sinh năm: 1975
9. Ông Nguyễn C, sinh năm: 1967
10. Ông Đặng Việt H, sinh năm: 1982
11. Ông Nguyễn Minh T, sinh năm: 1995
12. Ông Trần Đình N, 1972
13. Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm: 1981

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Nguyễn Thanh L, Nguyễn Thị T bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Công ty X nguyên là doanh nghiệp sở hữu 100% vốn Nhà nước. Ngày 26/12/2005, Công ty được cổ phần hóa với tên gọi Công ty Cổ phần X (gọi tắt là Công ty CP X) theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3503000076 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp; đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 10/04/2007, cổ đông chính là Tổng Công ty Y giữ vốn Nhà nước với tỷ lệ

73,64%. Chức năng ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng, thức ăn chăn nuôi... Ngày 05/01/2012, Công ty đăng ký thay đổi lần thứ 9 theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp công ty cổ phần số 4100259074. Tổng Công ty Y vẫn là cổ đông chính giữ vốn Nhà nước với tỷ lệ 57,43%. Ngày 18/07/2014, Công ty đăng ký thay đổi lần thứ 10 chuyển sở hữu vốn Nhà nước từ Tổng Công ty Y sang Quỹ Đầu tư Phát triển Bình Định cũng với tỷ lệ 57,43%. Ngày 31/03/2015, Công ty CP Chứng khoán B - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh tổ chức đấu giá thoái vốn Quỹ Đầu tư Phát triển Bình Định tại Công ty CP Vật tư X sang cho 04 nhà đầu tư tư nhân (sau là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty CP Vật tư X, do ông Trần Văn T làm Chủ tịch HĐQT). Ngày 25/06/2015, Công ty đăng ký thay đổi lần thứ 11 chuyển đổi thành Công ty CP vật tư X 100% vốn tư nhân.

Nguyễn Thanh L vào làm tại Công ty CP Vật tư X từ tháng 03/1996, ban đầu là thủ kho P, đến ngày 09/5/2012, được phân công làm thủ kho T với nhiệm vụ quản lý, theo dõi việc nhập, xuất hàng hóa phân bón của Công ty. Kho T là một bộ phận thuộc quản lý trực tiếp của Phòng kinh doanh do một mình Nguyễn Thanh L làm thủ kho. Việc nhập, xuất phân bón tại kho T đều có chứng từ do Phòng kinh doanh lập, trong đó: Nhập phân bón theo Bảng kê nhận hàng kiêm lệnh điều động; Xuất phân bón theo Hóa đơn GTGT của Công ty trong trường hợp khách hàng liên hệ mua phân bón trực tiếp tại Phòng kinh doanh, hoặc xuất theo phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ trong trường hợp khách hàng liên hệ mua phân bón tại các cửa hàng trực thuộc Phòng kinh doanh. Quá trình nhập, xuất phân bón tại kho T, L đều được lưu giữ một liên các chứng từ này làm cơ sở ghi vào thẻ kho để theo dõi. Hàng tháng và hàng năm, Công ty không tổ chức kiểm kê thực tế hàng hóa là phân bón tồn kho tại các kho hàng mà căn cứ số liệu nhập, xuất phân bón theo dõi tại Phòng kinh doanh, sau đó kế toán kho in Sổ theo dõi hàng hóa theo từng loại phân bón có tại kho T thể hiện chi tiết việc nhập, xuất trong tháng, năm số lượng phân bón còn tồn và chuyển đến kho T để L tự kiểm tra, đối chiếu với thẻ kho của L, nếu khớp đúng thì L ký xác nhận ở mục thủ kho trên Sổ theo dõi hàng hóa rồi chuyển lại cho kế toán kho để theo dõi.

Trước tháng 11/2013, Nguyễn Thanh L thực hiện việc quản lý, theo dõi nhập, xuất phân bón tại kho theo cách thức như trên, nhưng từ tháng 11/2013 L nảy sinh ý định lấy phân bón NPK Jordan trong kho bán để lấy tiền trả nợ và sử dụng tiêu xài cá nhân. L gặp Nguyễn Thị T - Giám đốc Công ty TNHH TM&DV A nói có bán phân bón NPK Jordan, nếu T có nhu cầu mua thì L bán với giá thấp hơn giá bán của Công ty CP X tùy theo thỏa thuận. Mặc dù khi đặt vấn đề bán phân bón, L không nói rõ cho T biết về cách thức hoạt động mua bán phân bón của mình, nhưng T biết L lấy nguồn phân bón trong kho T bán cho T. Hơn nữa, thời điểm này Công ty TNHH TM&DV A do Nguyễn Thị T làm giám đốc còn thiếu nợ Công ty CP Vật tư X nhiều nên Công ty không bán phân bón cho T, do vậy T đồng ý mua phân từ L để có nguồn bán cho khách hàng. Từ đó, khi cần bán phân bón, L điện thoại trực tiếp cho T để thỏa thuận về số lượng, giá cả mua bán và sau khi thống nhất với nhau, T nói với anh Đoàn Văn A điều

khuyến xe ô tô tải 77L - 0499 đến kho T của L để nhận phân bón; trường hợp không có xe thì T thuê các xe bên ngoài đi nhận. L trực tiếp giao phân bón cho lái xe thời gian từ 17 giờ đến 17 giờ 30 phút, mỗi lần giao từ 1,5 tấn đến 2 tấn, có thời điểm đến 7 tấn. Quá trình giao phân bón cho các lái xe, có lúc L yêu cầu lái xe viết biên nhận, nhưng có lúc không yêu cầu viết biên nhận. Sau mỗi lần giao phân bón, L đến nhà T để nhận tiền mặt.

Để tránh bị công ty phát hiện việc lấy phân bón NPK Jordan trong kho bán, L vẫn ký xác nhận vào Sổ theo dõi hàng hóa đúng số liệu như kế toán kho đang theo dõi trên sổ sách hàng tháng khi kế toán kho in Sổ theo dõi hàng hóa chuyển cho L để tự kiểm tra đối chiếu, mặc dù lúc này lượng phân trong kho T đã bị thiếu hụt do L đã lấy bán cho T. Đến giữa tháng 11/2015, L lại tiếp tục lấy phân bón trong kho T bán cho T, nhưng lúc này phân bón NPK Jordan trong kho còn ít không thể lấy được nên L đã nhiều lần lấy loại phân SA Nhật mới nhập kho bán với tổng số lượng 18.800 kg. Do không ghi chép sổ sách để theo dõi quá trình lấy phân bón NPK Jordan, SA Nhật trong kho T bán cho T, nên L không thể xác định được đã bán từ tháng 11/2013 đến tháng 11/2015 tổng cộng bao nhiêu lần, bán tại các thời điểm nào, số lượng, số tiền bán phân bón theo từng lần. Hiện L chỉ còn giữ 10 biên nhận của các lái xe xác định đã bán phân NPK Jordan cho T từ tháng 11/2013 đến tháng 09/2015 với tổng số lượng 32.500kg. Đến ngày 16/12/2015, Công ty CP Vật tư X tiến hành kiểm kê đột xuất hàng hóa phân bón tồn kho tại các kho hàng để báo cáo cho Hội đồng quản trị thì phát hiện số phân trong kho T bị L chiếm đoạt với tổng số lượng 192.050 kg (phân NPK Jordan = 173.250 kg, phân SA Nhật = 18.800 kg).

Căn cứ giá vốn phân bón được Công ty hạch toán theo dõi trên sổ sách tại thời điểm kiểm kê thì toàn bộ số phân bón bị chiếm đoạt nêu trên có giá trị là 1.785.929.960 đồng (Phân NPK Jordan 173.250 kg x 9.805,59 đồng/kg = 1.698.818.468 đồng; Phân SA Nhật 18.800 kg x 4.633,59 đồng/kg = 87.111.492 đồng). Ngày 09 và 13/01/2016, Nguyễn Thanh L đã bồi thường, khắc phục cho Công ty CP Vật tư X tổng số tiền 681.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HS-ST ngày 12/12/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

- *Áp dụng:* Khoản 4 Điều 175; Điểm b, s, x Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 BLHS năm 2015.

- *Xử phạt:* Bị cáo Nguyễn Thanh L 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 14.7.2016.

- *Áp dụng:* Điểm a Khoản 3 Điều 250; Điểm p Khoản 1; Khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 47 BL HS năm 1999.

- *Xử phạt*: Bị cáo Nguyễn Thị T 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 09-01-2019 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 10/2019/QĐ-VKSVC2 đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử vụ án theo hướng: Hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HSST ngày 12-12-2018 của TAND tỉnh Bình Định, bổ sung tội danh về tội “*Tham ô tài sản*”, tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Thanh L.

- Ngày 26-12-2018 bị cáo Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh L trình bày: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định truy tố Nguyễn Thanh L về “Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án đã xét xử bị cáo L 07 năm tù là phù hợp pháp luật, đề nghị giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo Kiểm sát viên giữ nguyên Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, đề nghị hủy một phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thanh L, chuyển hồ sơ về cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định để xem xét khởi tố hành vi “*Tham ô tài sản*” đối với Nguyễn Thanh L. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị T, giữ nguyên phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

{1}. Về tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm lần thứ hai, bị cáo Nguyễn Thị T vắng mặt không rõ lý do, Kiểm sát viên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy vụ án không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 352 Bộ luật Tố tụng hình sự, do vậy Hội đồng xét xử xét xử đối với vụ án.

{2}. Về nội dung: Xem xét kháng nghị số 10/2019/QĐ-VKSVC2 của Viện trưởng VKSNDCC tại Đà Nẵng, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Bị cáo Nguyễn Thanh L là thủ kho tại Công ty X (nay là Công ty X) từ tháng 3/1996, trách nhiệm chủ yếu của Nguyễn Thanh L là có nhiệm vụ quản lý, theo dõi việc nhập, xuất hàng hóa phân bón của công ty. Do nẩy sinh ý định chiếm đoạt tài sản là các loại phân bón do Công ty đang giao cho L quản lý trong thời gian từ tháng 11/2013 L đã liên hệ với Nguyễn Thị T là Giám đốc

Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ A nhằm để tiêu thụ phân bón do L chiếm đoạt. Đến ngày 16/12/2015 Công ty đã tiến hành kiểm tra thì phát hiện Nguyễn Thanh L đã có hành vi chiếm đoạt 192.050 kg (trong đó phân NPK Jordan 173.350 kg, phân SA Nhật là 18.800 kg) quy ra có tổng cộng giá trị thành tiền là 1.785.929.960 đồng (1.698.818.468 đồng + 87.111.492 đồng) Với nội dung nêu trên, trước đó Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh L về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, nhưng Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2018/HS-PT ngày 05/2/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã bị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã chấp nhận Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2018/HS-PT ngày 05/2/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định, yêu cầu các cơ quan tiến hành tố tụng của tỉnh Bình Định điều tra, truy tố, xét xử lại theo hướng bổ sung tội danh “Tham ô tài sản” đối với bị cáo L, bị cáo T, quá trình xét xử sơ thẩm lại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định cũng đã trả hồ sơ để xem xét hành vi “Tham ô tài sản” của Nguyễn Thanh L và Nguyễn Thị T nhưng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Thanh L về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và Nguyễn Thị T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xem xét về hành vi chiếm đoạt phân bón từ giai đoạn từ tháng 11/2013 đến 31/3/2015 của bị cáo thấy rằng: Trong giai đoạn này Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp tỉnh Bình Định có 57,43% là vốn góp thuộc sở hữu Nhà nước, cho dù sau thời điểm nêu trên Công ty có sự thay đổi về vốn góp hoặc quyền sở hữu nhưng tính chất hành vi bị cáo không thay đổi và còn trong thời hạn truy cứu trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo Nguyễn Thanh L giữ chức vụ thủ kho của Công ty do Giám đốc công ty bổ nhiệm phân công được giao quản lý kho vật tư, hàng hóa là phân bón của Công ty nhưng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ bị cáo đã tự xuất ra khỏi kho của Công ty một số lượng phân bón có giá trị rất lớn để bán cho người khác nhằm mục đích chiếm đoạt tiền cho cá nhân. Hành vi lợi dụng chức vụ thủ kho để chiếm đoạt tài sản nói trên của các bị cáo đã cấu thành tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại Điều 278 Bộ luật hình sự năm 1999. Nhưng các cơ quan tiến hành tố tụng của tỉnh Bình Định tuy cũng đã xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh L vào thời điểm bị cáo chiếm đoạt phân bón của Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp tỉnh Bình Định là có dấu hiệu của tội “Tham ô tài sản”, tuy nhiên cho rằng sau ngày 31/5/2015 Công ty chuyển đổi cổ phần, phần vốn góp của Nhà nước không còn trong Công ty và Công ty X cũng đã bán luôn số phân bón của Nhà nước mà bị cáo L đã chiếm đoạt trước đó sang cho tư nhân, Nhà nước không còn bị thiệt hại, đơn vị bị hại không còn để tham gia tố tụng, vì vậy chỉ điều tra, truy tố, xét xử bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Lập luận và quan điểm nói trên của các cơ quan tiến hành tố tụng của tỉnh Bình Định là không đúng, nhằm để

đấu tranh phòng chống tội phạm tham nhũng, đặc biệt là các tội phạm về chức vụ, việc xét xử kết tội cần phải đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, hành vi mà Nguyễn Thanh L đã thực hiện có đầy đủ dấu hiệu của tội phạm “Tham ô tài sản” nhưng cấp sơ thẩm đã bỏ lọt tội phạm này.

Mặt khác, xem xét hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo hồ sơ vụ án, khi cần bán phân bón, L điện thoại trực tiếp cho T để thỏa thuận về số lượng, giá cả mua bán và sau khi thống nhất với nhau, T bảo Đoàn Văn A điều khiển xe ô tô tải 77L - 0499 đến kho T để nhận phân bón, trường hợp không có xe thì T thuê các xe bên ngoài đi nhận. L trực tiếp giao phân bón cho lái xe, thời gian từ 17 giờ đến 17 giờ 30 phút, mỗi lần giao từ 1,5 tấn đến 2 tấn, có thời điểm đến 7 tấn. Quá trình giao phân bón cho các lái xe, có lúc L yêu cầu lái xe viết biên nhận, nhưng có lúc không yêu cầu viết biên nhận. Sau mỗi lần giao phân bón, L đến nhà T để nhận tiền mặt. Như vậy, bị cáo T đã biết rõ Công ty mình có nợ của Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp nên họ không bán phân cho Công ty của mình, giá cả thấp hơn giá của Công ty, biết rõ là phân bón của Công ty do L chiếm đoạt chứ không phải của cá nhân L, việc trả tiền cho L tại nhà của T, hoàn toàn không có hóa đơn chứng từ xuất nhập theo quy định. Như vậy, bị cáo Nguyễn Thị T đã có hành vi đồng phạm với bị cáo L, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999 là không đúng pháp luật. Tuy phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thị T không bị kháng nghị, bị cáo chỉ xin kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng do nhận định bị cáo T có dấu hiệu đồng phạm với bị cáo L nên cũng cần hủy phần Quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thị T để đảm bảo giải quyết triệt để đối với vụ án. Do hủy bản án nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T.

Từ những nhận định nêu trên, do Bản án hình sự sơ thẩm đã xét xử không đúng tội, bỏ lọt hành vi phạm tội, cần khởi tố điều tra về tội nặng hơn tội đã tuyên trong Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HSST ngày 12-12-2018 của TAND tỉnh Bình Định. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy cần chấp nhận Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng hủy Bản án sơ thẩm để giao hồ sơ vụ án về lại cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định xem xét, bổ sung tội danh “Tham ô tài sản” đối với Nguyễn Thanh L đồng thời xem xét hành vi đồng phạm trong tội “Tham ô tài sản” đối với bị cáo Nguyễn Thị T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm c, Khoản 1, Điều 355; Điểm a, Khoản 1, Điều 358; Khoản 1 Điều 360 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Chấp nhận Kháng nghị số 10/2019/QĐ-VKSVC2 của Viện trưởng Viện

kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HS-ST ngày 12-12-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định. Giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định để điều tra, truy tố, xét xử lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thanh L cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định thụ lý lại hồ sơ vụ án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Bình Định;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Định;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Công Thi